

Bản án số: 183/2017/HSST.

Ngày: 28-12-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn Ch**, sinh năm: 1988 tại tỉnh An Giang; HKTT: Ấp Búng Nhỏ, xã Kh B, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu phố 1, phường H Ph, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Trương Thị Tr, sinh năm 1966; có vợ tên Phan Thị Hồng H, sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày 02/10/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay, có mặt.

2. **Trương Văn H**, sinh năm: 1987 tại tỉnh Cà Mau; HKTT: Ấp Kinh 5A, xã T Ph, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Th H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Trương Thị Nh; có vợ tên Trần Thị D và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1994 tại tỉnh Kiên Giang. HKTT: Ấp Ranh Hát, xã V Th, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 7, phường Ch Ph H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ tên Phan Thị Thùy D và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

4. **Cao Văn Ch**, sinh năm: 1969 tại tỉnh Kiên Giang; HKTT: Ấp Ranh Hát, xã V Th, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 4, phường M P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ph và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H*: Bà Lê Thị Hồng Nh- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Ông Nguyễn Tiến D- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th; địa chỉ: 16/12/1 đường số 9, phường 5, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Trần Thị Mộng Tr - Tổng giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của Công ty); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp Bời Lồi A, xã V B N, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

2. Trần Thị D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 9, xã T L, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp Ranh Hát, xã V Th, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

4. Trần Trọng B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Ngải Chánh, xã Nh H, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 61/3 Huỳnh Tấn Phát, khu phố Đông A, phường Đ H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã V Th, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; vắng mặt.

6. Ông Võ Văn T, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Ấp Chợ, xã Th T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Ch, Phan Văn Ph, Trương Văn H và Cao Văn Ch là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th, được giao nhiệm vụ làm thợ sơn cho công trình xây dựng Công ty trách nhiệm hữu hạn DSR tại khu phố 3A, phường Th H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do Công ty H Th thầu thi công. Trong quá trình làm việc, Ph và Ch phát hiện sau giờ làm việc (khoảng 17 giờ hàng ngày) các thùng sơn và thùng xăng sẽ để tại công trình không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, rồi giao H đem bán cho Ch và Nguyễn Văn T lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 15/7/2017 đến ngày 13/8/2017, Ph thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và Ch thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của công ty H Th, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 15 giờ ngày 15/7/17, H đang ở phòng trọ của H tại nhà trọ không tên thuộc khu phố 1, phường Th H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì Ph điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nói với H là Ph đã trộm được 05 cặp thùng sơn gồm: 05 thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít và 05 thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít tại công trình xây dựng của Công ty H Th và nhờ H tìm người mua. H sử dụng điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Ch hỏi có biết ai mua sơn không. Ch biết T làm về sơn và biết người cần mua sơn nên Ch rủ H và Ph qua phòng trọ của T tại nhà trọ G Ph thuộc khu phố 7, phường Ch Ph H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H nói với T là Ph trộm được 05 cặp thùng sơn muốn bán, T đồng ý mua với giá 700.000 đồng một cặp. Sau khi thỏa thuận xong, Ph thuê xe ba gác chở sơn đến nhà trọ của T, T đưa Ph 3.500.000 đồng, Ph chia cho H 700.000 đồng, còn lại 2.800.000 đồng Ph cất giữ.

Sau khi mua sơn, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gọi cho Trần Trọng B và nói T có 05 cặp thùng sơn hiệu Samhwa cần bán, B đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng một cặp và nói T chở sơn tới nhà B tại 61/3 Huỳnh Tấn Phát, khu phố Đông A, phường Đ H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - bạc, biển số 61V1 – 8790 của Ch chở Ch dẫn xe ba gác chở sơn đến nhà của B, B đưa Toàn 5.000.000 đồng, T trả tiền thuê ba gác 400.000 đồng, còn lại 4.600.000 đồng Toàn cất giữ. Số tiền có được, H và T tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 05 (năm) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít giá trị 1.200.000 đ/thùng x 5 thùng = 6.000.000 đồng và

05 (năm) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít giá trị 300.000 đ/thùng x 5 thùng = 1.500.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). (Bút lục 73)

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 18 giờ ngày 07/8/2017, Ch điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến công trình xây dựng của công ty H Th lấy trộm 02 cặp thùng sơn (cùng loại như trên), rồi điện thoại cho H nói Ch mới trộm sơn nhờ H tìm người mua, H đồng ý. Sau đó, Ch chở 02 (hai) cặp thùng sơn đến phòng trọ của H thì thấy H, Ch, ông Trịnh Văn Ch (sinh năm 1971) và ông Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1966), cùng hộ khẩu thường trú: Xã V Th, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đang uống rượu nên Ch để sơn trước phòng vào cùng uống rượu. Một lúc sau, Ch điều khiển xe mô tô đến công trình xây dựng lấy trộm thêm 03 (ba) cặp thùng sơn (cùng loại như trên) chở đến phòng của H. Lúc này, ông Ch và ông Ph đã ra về. Ch hỏi Ch có mua sơn không, Ch biết sơn do Ch trộm của công ty H Th nhưng vẫn đồng ý mua giá 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) một cặp và hẹn sáng mai đến lấy sơn. Sau đó, Ch ra về, H đóng cửa ngủ. Ch tiếp tục đến công trình xây dựng lấy trộm 01 (một) cặp thùng sơn (cùng loại như trên) và 02 (hai) thùng xăng hiệu Samhwa Epocoat 1000 Thinner loại 17 lít chở đến để trước phòng trọ của H.

Đến khoảng 06 giờ ngày 08/8/2017, H thức dậy thấy có 06 (sáu) cặp thùng sơn và 02 (hai) thùng xăng để trước phòng trọ nên đem cất vào trong phòng. Khi H vừa cất sơn xong, Ch đến gặp H và đồng ý mua 06 (sáu) cặp thùng sơn giá 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng), 02 (hai) thùng xăng giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) và đưa trước cho H 3.000.000đ (ba triệu đồng) hẹn chiều đến lấy sơn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Ch qua phòng H lấy 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn lại 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) Ch nói chia cho H. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô biển số 61V1 – 8790 dẫn xe ba gác đến phòng của H lấy số sơn trên, rồi chở đến nhà B bán 06 (sáu) cặp thùng sơn giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và 02 (hai) thùng xăng giá 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Khoảng 07 giờ ngày 09/8/2017, Ch đến phòng của H trả 1.000.000đ (một triệu đồng), còn nợ lại 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Số tiền có được, Ch, H và Ch tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 06 (sáu) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít giá trị 1.200.000 đ/thùng x 6 thùng = 7.200.000 đồng; 06 (sáu) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít giá trị 300.000 đ/thùng x 6 thùng = 1.800.000 đồng; 02 (hai) thùng xăng hiệu Samhwa Epocoat 1000 Thinner loại 17 lít giá trị 790.000 đ/thùng x 2 thùng = 1.580.000 đồng.

Tổng tài sản trị giá là 10.580.000đ (mười triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).
(Bút lục 72)

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 18 giờ ngày 13/8/2017, Ch điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến công trình xây dựng của Công ty H Th lấy trộm 06 (sáu) cặp thùng sơn gồm: 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít, 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít, 02 (hai) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer <A> loại 8 lít và 02 (hai) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer loại 8 lít chở đến vườn cao su gần công trình, rồi điện thoại cho H nhờ đến chở sơn về phòng trọ của H. H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Kixina, màu đen - xám, biển số 67N3 - 7277 đến cùng Ch chở 06 (sáu) cặp thùng sơn về cất giấu ở phòng trọ sát phòng của H (chưa có người thuê). Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô đến công trình xây dựng lấy trộm thêm 02 (hai) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer <A> loại 8 lít và 02 (hai) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer loại 8 lít đem cất giấu cùng và nhờ H bán sơn, H đồng ý.

Đến sáng ngày 14/8/2017, H điện thoại cho T nói muốn bán 08 (tám) cặp thùng sơn, T đồng ý mua giá 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) một cặp, nhưng do T đang ở Vũng Tàu nên T điện thoại cho em trai là Nguyễn Toàn E (sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: Ấp Ranh Hát, xã V Th, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang) nói Toàn E thuê xe ba gác đến nhà trọ H lấy sơn rồi chở đến bán cho B. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Toàn E điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230 dẫn xe ba gác đến nhà trọ của H lấy số sơn trên rồi chở đến nhà B bán 08 (tám) cặp thùng sơn giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau đó, Toàn E trả tiền thuê xe ba gác 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), đưa cho H 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng), H cho Toàn E 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) Toàn E đưa cho T, T cho Toàn E (hai trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền bán sơn, H đưa Ch 2.000.000đ (hai triệu đồng) và nói Ch cho H nợ 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền có được, H, Ch, T và Toàn E tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít giá trị 1.200.000 đ/thùng x 4 thùng = 4.800.000 đồng; 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít giá trị 300.000 đ/thùng x 4 thùng = 1.200.000 đồng; 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer <A> loại 8 lít giá trị 590.000 đ/thùng x 4 thùng = 2.360.000 đồng; 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Prinner loại 8 lít giá trị 500.000 đ/thùng x 4 thùng = 2.000.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 10.360.000đ (mười triệu ba trăm sáu mươi đồng). (Bút lục 71)

Ngày 14/8/2017, sau khi phát hiện mất tài sản, bà Trần Thị Mộng Tr là đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th đến Công an phường Th H trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/8/2017, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trương Văn H, Nguyễn Văn T và Cao Văn Ch. Đối với Phan Văn Ph và Võ Văn Ch sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 02/10/2017 Ch ra đầu thú, riêng Ph hiện chưa bắt được.

Ngày 17/8/2017 và 16/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thu giữ các vật chứng gồm:

- + Thu giữ của Trần Trọng B: 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa gồm: 01 thùng sơn loại 12,8 lít, 02 thùng sơn loại 3,2 lít và 01 thùng sơn loại 8 lít; 03 (ba) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 8 lít; 07 (bảy) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 12,8 lít; 05 (năm) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 3,2 lít.

- + Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230, số khung 00221028E45, số máy 8SD8 – 027548 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66K3 – 1230.

- + Thu giữ của Cao Văn Ch: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 61V1 - 8790, số khung 292689, số máy 5C63292747 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61V1 - 8790.

- + Thu giữ của Trương Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu đen - xám, biển số 67N3 - 7277, số khung 001069, số máy 191069 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N3-7277.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 270 trao trả cho bà Trần Thị Mộng Tr là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th: 04 (bốn) thùng sơn hiệu Samhwa gồm 01 thùng sơn loại 12,8 lít, 02 thùng sơn loại 3,2 lít và 01 thùng sơn loại 8 lít; 03 (ba) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 8 lít; 07 (bảy) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 12,8 lít và 05 (năm) vỏ thùng sơn hiệu Samhwa loại 3,2 lít.

Đối với xe mô tô biển số 61V1 – 8790 do ông Võ Văn T đứng tên chủ sở hữu, ông T khai đã bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Ch khai nhận năm 2010 Ch mua xe của một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, thủ tục sang tên.

Đối với xe mô tô biển số 67N3 – 7277 do ông Nguyễn Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai năm 2011 ông bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. H khai nhận năm 2016 H mua xe của một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, thủ tục sang tên, ban đầu xe có hiệu Kixina nhưng trong quá trình sử dụng bị bể vỏ nên H thay vỏ xe hiệu Honda Wave alpha.

Qua xác minh xe mô tô hiệu Bagacmay, màu nâu, biển số 66K3 – 1230, số khung 00221028345, số máy SD – 027548 do ông Nguyễn Thành Kh (sinh năm 1953, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Ph M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) đứng tên chủ sở hữu. Ông Kh khai mua xe năm 2000 và vẫn đang sử dụng cho đến nay, năm 2005 ông làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe nên làm lại giấy chứng nhận khác. T khai nhận năm 2015 T mua xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230, số khung 00221028E45, số máy 8SD8 – 027548 của một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm giấy tờ mua bán, thủ tục sang tên. Kết quả giám định truy nguyên số khung, số máy, xác định: Xe mô tô thu giữ của T do xe bị đục số khung, số máy quá sâu nên không truy nguyên được số nguyên bản nên không xác định được chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô (không rõ biển số), điện thoại di động của Võ Văn Ch và điện thoại di động Nokia 1202 của Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, trong thời gian bỏ trốn Ch bán xe mô tô và điện thoại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, T đã làm mất điện thoại nên không thể thu hồi.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/8/2017, gia đình của bị cáo H, T và Ch đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th số tiền 28.440.000 đồng. Cụ thể: Phan Thị Thùy D (là vợ của bị cáo T) bồi thường 9.500.000 đồng; Nguyễn Thị Ph (vợ của bị cáo Ch) bồi thường 9.500.000 đồng, Trần Thị D (vợ của bị cáo H) bồi thường 9.440.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu H Th không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, T và Ch. Riêng ông Trần Trọng B không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 179/QĐ-KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trương Văn H, Cao Văn Ch và Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn Chuối từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Trương Văn Hận từ 08 đến 10 tháng tù;

Bị cáo Cao Văn Chiêu từ 07 đến 09 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Văn Toàn từ 07 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, Khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 61V1 - 8790 của Cao Văn Ch;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh; 01 (một) xe mô tô hiệu Kixina (dán vỏ hiệu Honda Wave alpha), màu đen - xám, biển số 67N3 - 7277 của Trương Văn H;

- Giao Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230 thu giữ của Nguyễn Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo T tranh luận: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau đây để vận dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật:

Một là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hai là bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Ba là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bốn là bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cụ thể: bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, nguyên đơn dân sự có đơn bãi nại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo H gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung tranh luận như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể như sau:

Một là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hai là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Ba là bị cáo có nhân thân trong sạch, chưa có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; nguyên đơn dân sự có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có học vấn thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo ở địa phương quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Thùy D, Nguyễn Thị Ph và Trần Thị D không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, kết luận định giá tài sản ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát và không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Ch, T, Ch và H trình bày: đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Ch khai nhận khoảng 18h ngày 07/8/2017 bị cáo đã 03 lần đến công trình của Công ty H Th lén lút chiếm đoạt tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt 02 cặp thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey loại 3,2 lít; lần thứ hai chiếm đoạt 03 cặp thùng sơn cùng loại như trên và lần thứ ba chiếm đoạt 01 cặp thùng sơn cùng loại nêu trên và 02 thùng xăng hiệu Samwa Epocoat 1000 Thinner loại 17 lít. Sau đó, bị cáo lần lượt chở toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt đến

phòng trọ của H để tiêu thụ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt ngày 07/8/2017 là 10.580.000 đồng.

Khoảng 18h ngày 13/8/2017, bị cáo Ch tiếp tục 02 lần đến công trình của Công ty H Th lén lút chiếm đoạt tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt 04 thùng thùng sơn hiệu hiệu Samhwa Epocoat 210 Grey <A> loại 12,8 lít; lần thứ hai chiếm đoạt 02 thùng sơn hiệu hiệu Samhwa Epocoat Primer <A> loại 08 lít và 02 thùng sơn hiệu Samhwa Epocoat Primer loại 08 lít. Sau đó, bị cáo lần lượt chở toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt đến phòng trọ của H để tiêu thụ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt ngày 13/8/2017 là 10.360.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn H, Cao Văn Ch và Nguyễn Văn T khai nhận: các bị cáo biết rõ các thùng sơn và thùng xăng do bị cáo Ch và Ph trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

Ngày 15/7/2017, Ph lấy trộm 05 cặp thùng sơn trị giá 7.500.000 đồng rồi giao cho H tiêu thụ, H bán cho T với giá 3.500.000 đồng, T với sự giúp đỡ của Ch đã bán lại cho Trần Trọng B với giá 5.000.000 đồng.

Ngày 07/8/2017, H nhận tiêu thụ 06 cặp thùng sơn và 02 thùng xăng do Ch lấy trộm trị giá 10.500.000 đồng, sau đó H bán cho Ch với giá 4.600.000 đồng, Ch bán lại cho Trần Trọng B với giá 6.800.000 đồng.

Ngày 13/8/2017, H nhận tiêu thụ 08 cặp thùng sơn do Ch lấy trộm trị giá 10.360.000 đồng, sau đó H bán lại cho T với giá 5.200.000 đồng, T bán lại cho B với giá 8.000.000 đồng.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích tham lam, tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ch nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ của các bị cáo H, Ch và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 179/QĐ-KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy bị cáo cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ch lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, chiếm đoạt nhiều lần thể hiện bản chất tham lam, lười lao động, bất

chấp pháp luật. Bị cáo H, Ch và T có vai trò đồng phạm giản đơn, cùng phối hợp thực hiện, thực hiện tội phạm một cách tích cực để thu lợi bất chính, trong đó: bị cáo H thực hiện 03 lần, bị cáo T và Ch mỗi bị cáo thực hiện 02 lần. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, phần lớn tài sản chiếm đoạt đều không thu hồi được.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do đó, không chấp nhận ý kiến tranh luận của người bào chữa cho rằng bị cáo T và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo H, Ch và T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H và T thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ch sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến niềm tin giữa người sử dụng lao động đối với người lao động và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Không chấp nhận ý kiến tranh luận của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/8/2017, gia đình của bị cáo H, T và Ch đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 28.440.000 đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Phan Thị Thùy D, Nguyễn Thị Ph và Trần Thị D không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu giữ vật chứng gồm:

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 61V1 - 8790, số khung 292689, số máy 5C63292747 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61V1 – 8790 của Cao Văn Ch.

01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Kixina (dán vỏ hiệu Honda Wave alpha), màu đen - xám, biển số 67N3 - 7277, số khung 001069, số máy 191069 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N3-7277 của Trương Văn H.

Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230, số khung 00221028E45, số máy 8SD8 – 027548 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66K3 – 1230 thu giữ của Nguyễn Văn T, xe bị đục số khung, số máy, không rõ nguồn gốc nên Giao Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Văn Ch, Trương Văn H, Cao Văn Ch và Nguyễn Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra đối với Phan Văn Ph.

[10] Đối với hành vi mua 19 cặp thùng sơn, 02 thùng xăng của Trần Trọng B và hành vi chở 08 cặp thùng sơn đi bán của Nguyễn Toàn E, do B và Toàn E không biết sơn và xăng là tài sản do Phan Văn Ph và Võ Văn Ch trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Cao Văn Ch, Trương Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ch 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2017

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Ch 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133 màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 61V1 - 8790, số khung 292689, số máy 5C6329274 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61V1 – 8790 của Cao Văn Ch;

01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh; 01 (một) xe mô tô hiệu Kixina (dán vỏ hiệu Honda Wave alpha), màu đen - xám, biển số 67N3 - 7277, số khung 001069, số máy 191069 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67N3-7277 của Trương Văn H.

Giao Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 66K3 – 1230, số khung 00221028E45, số máy 8SD8 – 027548 (số đã đục sửa) cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66K3 – 1230 của Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2017 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn Ch, Cao Văn H, Nguyễn Văn T và Cao Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương